

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Điều khiển tự động

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Ngọc Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 09/12/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tam Sơn, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 44 Nguyễn Duy
Hiệu, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): K4/4 Trần Đức Thảo, Phường Hòa Cường
Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0968990558;

E-mail: ngocha.h@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2010 đến năm 2017: Giảng viên tại trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Duy Tân

Địa chỉ cơ quan: 03 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: (0236)3827111

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 10 năm 2004, ngành: Cơ điện tử, chuyên ngành: Cơ điện tử (chương trình PFIEV, khóa 1)

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 07 năm 2007, ngành: Điện tử, Kỹ thuật Điện tử, Điều khiển tự động, Xử lý tín hiệu, chuyên ngành: Tự động hóa sản xuất

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Đại học Quốc gia Bách Khoa Grenoble, Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 01 năm 2011, ngành: Điện tử, Kỹ thuật Điện và Điều khiển tự động, chuyên ngành: Điều khiển tự động

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Lyon 1, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Duy Tân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Lý thuyết hệ thống động lực và điều khiển; Điều khiển dựa trên thụ động; Điều khiển quá trình hóa học; Nhiệt động lực học và điều khiển; Thiết kế bộ quan sát trạng thái

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM vì đã có công bố khoa học năm học 2012-2013 (Quyết định số 1475/QĐ-ĐHQG)	Tương đương cấp Bộ	2013

2	Bằng khen của Giám đốc ĐHQG TP.HCM vì đã có công bố khoa học công nghệ năm học 2013-2014 (Quyết định số 1537/QĐ-ĐHQG-TCCB)	Tương đương cấp Bộ	2014
3	Hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học - Eureka lần thứ 17 năm 2015 do Thành đoàn TP.HCM tổ chức và đạt Giải khuyến khích (Quyết định số 368-QĐKT/TĐTN-VP)	Thành đoàn TP.HCM	2015
4	Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng cho bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI năm 2018 (Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 3/10/2018)	Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng	2018
5	Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng vì đã có bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học uy tín năm 2019 (Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 14/4/2020)	Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Đà Nẵng	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Về đạo đức lối sống: tôi luôn sống và làm việc đúng theo các tiêu chuẩn đạo đức của một công dân trong xã

hội, đúng hành xử đạo đức của một giảng viên đối với đồng nghiệp và sinh viên.

- Về phẩm chất chính trị: tôi luôn nghiêm túc thực hiện các đường lối, chính sách và pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan làm việc.

- Về năng lực chuyên môn: tôi luôn khiêm tốn và trau dồi kiến thức chuyên môn trong công tác giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học, để trở thành một nhà giáo có trình độ chuyên môn, có ích cho nhà trường và xã hội.

Nhiệm vụ của giảng viên đại học:

- Về nhiệm vụ giảng dạy: tôi luôn chú trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy bằng cách cập nhật chương trình đào tạo và môn học được giao cho phù hợp với tốc độ phát triển khoa học kỹ thuật và đòi hỏi của doanh nghiệp. Tôi cũng chú trọng việc đổi mới phương thức giảng dạy truyền thống sang phương pháp học tập tích cực cho sinh viên, lựa chọn phương pháp giảng dạy hiệu quả như dạy học theo dự án nhằm truyền đạt kiến thức và kỹ năng tốt nhất cho sinh viên.

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng, tôi luôn chú trọng việc công bố các kết quả của mình qua các hội thảo và tạp chí quốc tế. Điều này không chỉ tạo động lực phát triển cho bản thân mà còn là sự đóng góp cho cộng đồng khoa học. Tôi tham gia phản biện các hội thảo quốc tế (thuộc hệ thống IFAC hoặc IEEE), tạp chí quốc tế (như IEEE Transactions on Automatic Control) và tham gia ban tổ chức hội nghị (The 5th World Conference on Applied Science, Engineering and Technology năm 2016 tại trường Đại học Bách Khoa TP.HCM) và ban kỹ thuật hội thảo (The 3rd International Federation of Automatic Control - Thermodynamic Foundations for Mathematical System Theory (IFAC-TFMST) năm 2019 tại trường Đại học Louvain) nhằm tăng cơ hội học hỏi và giao lưu với đồng nghiệp trong nước và quốc tế. Ngoài ra, tôi luôn tích cực tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp (cấp cơ sở, cấp đại học quốc gia và quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia) để định hướng cho việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào thực tế, nhằm đem lại hiệu quả cho xã hội.

- Về nhiệm vụ với sinh viên và nhà trường: tôi luôn quan tâm đến việc định hướng học tập và nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các buổi hội thảo hướng nghiệp của khoa và trường. Tôi chủ động định hướng cho sinh viên tham gia các dự án nghiên cứu khoa học (hoặc ứng dụng) trong quá trình đào tạo, nhằm đem lại động lực học tập và trang bị kỹ năng học và làm việc suốt đời cho sinh viên.

- Về nhiệm vụ với xã hội: tôi luôn quan niệm một giảng viên, một nhà nghiên cứu cần có những đóng góp cho cộng đồng và đất nước. Tôi luôn chủ động tham gia đóng góp ý kiến cho các chương trình/hội thảo đổi mới giáo dục đại học, cũng như tích cực tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đại học nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội trong kỷ nguyên cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tôi tự đánh giá bản thân đã đáp ứng tiêu chuẩn của một nhà giáo và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học, một nhà nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015					296	60	356/ 356/ 280
2	2015-2016					437		437/ 437/ 270
3	2016-2017			1	3	563	24	587/ 702/ 270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2	2	180		180/ 292/ 270
5	2018-2019				4	180		180/ 280/ 270
6	2019-2020				5	180		180/ 305/ 270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài



- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2017 (cho các lớp kỹ sư tài năng, các lớp chương trình liên kết quốc tế/chất lượng cao) và Đại học Lyon 1, Pháp (vai trò là Moniteur và ATER từ năm 2007 đến năm 2010)

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Sử dụng thường xuyên trong việc hướng dẫn sau đại học trong khuôn khổ AUN/SEED-Net hợp tác với Đại học Malaya (Malaysia) từ 2016 đến nay

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Quang Dũng		X	X		07/2016 đến 12/2016	Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, Việt Nam	2017
2	Nguyễn Chí Thuần		X	X		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, Việt Nam	2018

3	Nguyễn Thanh Sang		X	X		04/2016 đến 12/2017	Đại học Malaya, Malaysia	2018
---	-------------------	--	---	---	--	---------------------------	--------------------------------	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nhiệt động lực học và điều khiển quá trình : tiếp cận bị động. Áp dụng cho ổn định hóa các quá trình phản ứng hóa học/truyền vận	CN	B2012-20-22, cấp Bộ	12/04/2012 đến 12/04/2013	28/02/2013 / Xếp loại: Khá
2	Vấn đề giải tích ổn định hệ động lực phi tuyến. Nghiên cứu trường hợp bình phản ứng hóa học liên tục	CN	C2016-20-24, cấp Bộ	01/02/2016 đến 31/05/2017	30/05/2017 / Xếp loại: Tốt
3	Nhiệt động lực học và ứng dụng trong vấn đề mô hình hoá, phân tích ổn định và điều khiển quá trình hoá học	CN	104.99-2014.74, cấp Bộ	01/03/2015 đến 01/03/2017	12/05/2017 / Xếp loại: Đạt
4	Về sự tương đương của các hàm lưu trữ nhiệt động lực học dùng cho giải tích ổn định và điều khiển hệ phản ứng	CN	T-KTHH-2014-53, cấp Cơ sở	01/03/2014 đến 01/03/2015	25/11/2014 / Xếp loại: Đạt
5	Vấn đề sử dụng đại lượng cường tính trong nghiên cứu động lực quá trình và điều khiển	CN	T-KTHH-2015-93, cấp Cơ sở	01/06/2015 đến 31/12/2015	21/12/2015 / Xếp loại: Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	The Port Hamiltonian approach to modeling and control of continuous stirred tank reactors (*Invited Paper*)	4	Có	Journal of Process Control (ISSN: 0959-1524; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 108, CiteScore 5.9, SJR 0.902) - SCIE IF: 3.316	63	21 , 10, 1449-1458	2011
2	Lyapunov-based control of non isothermal continuous stirred tank reactors using irreversible thermodynamics	4	Có	Journal of Process Control (ISSN: 0959-1524; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 108, CiteScore 5.9, SJR 0.902) - SCIE IF: 3.316	42	22 , 2, 412-422	2012
3	On an evolution criterion of homogeneous multi-component mixtures with chemical transformation	2	Có	Systems & Control Letters (ISSN: 0167-6911; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 128, CiteScore 5.7, SJR 1.786) - SCIE IF: 2.624	18	62 , 2, 170-177	2013

4	Thermodynamics based stability analysis and its use for nonlinear stabilization of CSTR	4	Có	Computers & Chemical Engineering (Paper category: Process dynamics, control and monitoring) (ISSN: 0098-1354; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 131, CiteScore 6.3, SJR 0.997) - SCIE IF: 3.334	5	58 , 156-177	2013
5	Passivity-based nonlinear control of CSTR via asymptotic observers (*Invited Paper*)	5	Có	Annual Reviews in Control (ISSN: 1367-5788; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 74, CiteScore 10.1, SJR 1.709) - SCIE IF: 4.759	7	37 , 2, 278-288	2013
6	Review and classification of recent observers applied in chemical process systems	4	Có	Computers & Chemical Engineering (Paper category: Process dynamics, control and monitoring) (ISSN: 0098-1354; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 131, CiteScore 6.3, SJR 0.997) - SCIE IF: 3.334	160	76 , 27-41	2015

7	Hybrid observer for parameters estimation in ethylene polymerization reactor: A simulation study	4	Có	Applied Soft Computing (ISSN: 1568-4946; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 124, CiteScore 10.2, SJR 1.405) - SCIE IF: 4.873	7	49 , 687-698	2016
8	Dissipative pseudo Hamiltonian realization of chemical systems using irreversible thermodynamics	4	Có	Mathematical and Computer Modelling of Dynamical Systems (ISSN: 1387-3954; Nhà xuất bản: Taylor & Francis)	Tạp chí ISI (Q3, H-index 31, CiteScore 2.1, SJR 0.279) - SCIE IF: 0.862	3	23 , 2, 135-155	2017
9	Feedback passivation plus tracking-error-based multivariable control for a class of free-radical polymerization reactors	3	Có	International Journal of Control (ISSN: 0020-7179; Nhà xuất bản: Taylor & Francis)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 111, CiteScore 5.1, SJR 1.09) - SCIE IF: 2.93		92 , 9, 1970-1984	2019

10	A comment on thermodynamically consistent feasibility condition of asymptotic observers	2	Có	Chemical Engineering Science (Paper category: Process systems engineering and control) (ISSN: 0009-2509; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 175, CiteScore 6.1, SJR 0.998) - SCIE IF: 3.372		199 , 258-274	2019
11	Tracking-error control via the relaxing port-Hamiltonian formulation: Application to level control and batch polymerization reactor	4	Có	Journal of Process Control (ISSN: 0959-1524; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 108, CiteScore 5.9, SJR 0.902) - SCIE IF: 3.316	1	80 , 152-166	2019
12	Revisiting the concept of extents for chemical systems using an enthalpy balance	3	Có	Computers & Chemical Engineering (Paper category: Process dynamics, control and monitoring) (ISSN: 0098-1354; Nhà xuất bản: Elsevier)	Tạp chí ISI (Q1, H-index 131, CiteScore 6.3, SJR 0.997) - SCIE IF: 3.334		136 , 1-6	2020

13	From Brayton-Moser formulation to Port Hamiltonian representation: the CSTR case study	4	Có	IFAC (International Federation of Automatic Control) Proceedings Volumes (ISSN: 1474-6670; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)		8	44 , 1, 1628-1633	2011
14	Thermodynamics based stabilization of CSTR networks	4	Có	Proceedings of the 51st IEEE Conference on Decision and Control (ISSN: 0191-2216; IEEE Xplore; Nhà xuất bản: IEEE; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với H-index 118, CiteScore 0.3, SJR 0.328)		6	, 6352-6357	2012

15	On the passivity of inventory control in the Port Hamiltonian framework	3	Có	Proceedings of the American Control Conference (ISSN: 0743-1619; IEEE Xplore; Nhà xuất bản: IEEE; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với H-index 106, CiteScore 2.2, SJR 0.493)			, 1639-1644	2013
16	A thermodynamic approach to the passive boundary control of tubular reactors	2	Có	IFAC (International Federation of Automatic Control) Proceedings Volumes (ISSN: 1474-6670; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)		5	46 , 23, 383-388	2013

17	Entropy-based stabilizing feedback law under input constraints of a CSTR	2	Có	IFAC (International Federation of Automatic Control) Proceedings Volumes (ISSN: 1474-6670; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)			46 , 32, 27-32	2013
18	A thermodynamic approach towards Lyapunov-based control of reaction rate	3	Có	IFAC (International Federation of Automatic Control) Proceedings Volumes (ISSN: 1474-6670; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus)		3	47 , 3, 9117-9122	2014

19	Partial inventory control of the CSTR via reaction-dependent generalized inventories	3	Có	IFAC (International Federation of Automatic Control) Proceedings Volumes (ISSN: 1474-6670; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỳ yếu có trong danh mục Scopus)		8	47 , 3, 9123-9128	2014
20	On the relaxing dissipation of dissipative pseudo Hamiltonian models	3	Có	IFAC- PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỳ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			48 , 8, 1051-1056	2015
21	Potential-based analysis of closed reacting systems	4	Không	IFAC- PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỳ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)		3	48 , 8, 1065-1069	2015

22	On the equivalence of storage functions in controlled thermodynamic systems	2	Có	IFAC-PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			49 , 7, 579-584	2016
23	Stability of perturbed thermodynamic systems	4	Không	IFAC-PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			49 , 24, 58-63	2016
24	Reaction flux versus reaction force: easy to stabilize?	3	Có	IFAC-PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			50 , 1, 558-563	2017

25	Tracking error plus damping injection control of non-minimum phase processes	3	Có	IFAC-PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			51 , 18, 643-648	2018
26	Tracking-error-based control of a chemical reactor using decoupled dynamic variables	4	Có	IFAC-PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			52 , 7, 74-79	2019
27	Control of reaction systems using decoupled dynamics via perturbed Hamiltonian formulation (*Accepted by the 21st IFAC World Congress, Germany, July 11-17, 2020, to appear*)	4	Có	IFAC-PapersOnline (ISSN: 2405-8963; Nhà xuất bản: Elsevier; Kỹ yếu có trong danh mục Scopus với Q2, H-index 63, CiteScore 1.6, SJR 0.332)			,	2020

28	Stabilization of non isothermal chemical reactors using two thermodynamic Lyapunov functions	6	Có	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN: 0866-708X, số mới: 2525-2518; Tạp chí trong nước)			49 , 2, 45-61	2011
29	Tối ưu hóa và mô phỏng trong công nghệ hóa học	2	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISSN: 0866-8612, số mới: 2615-9317; Tạp chí trong nước)			30 , 6S, 32-43	2014
30	On the effectiveness and performance of MPC controller coupled with observer applied in chemical unit operations	3	Có	Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN: 0866-708X, số mới: 2525-2518; Tạp chí trong nước)			53 , 2A, 181-185	2015

31	Nghiên cứu sử dụng biến cường tính trong mô hình hoá, phân tích động lực và điều khiển quá trình	1	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Chuyên san Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (ISSN: 0866-8612, số mới: 2615-9317; Tạp chí trong nước)			31 , 4, 15-29	2015
32	Nonlinear control of temperature profile of unstable heat conduction systems: A port Hamiltonian approach	2	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN: 1813-9663; Tạp chí trong nước)			32 , 1, 61-74	2016
33	Ước lượng trạng thái cho hệ quá trình hoá học có thông tin không đầy đủ	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531; Tạp chí trong nước)			3 , 112-Quyển 1, 144-148	2017

34	A comparative analysis of passivity-based control approaches with application to linear dynamical systems	1	Có	The University of Danang Journal of Science and Technology (ISSN: 1859-1531; Tạp chí trong nước)			6, 127, 4-7	2018
----	---	---	----	--	--	--	-------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U.V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 12

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học

công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học (mã số 7520216).	Tham gia	Trường Đại học Duy Tân

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Quảng Nam, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)